

Số: /QĐ-UBND

Nguyệt An, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư dự án: Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; Trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỆT AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/06/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Thông tin và truyền thông: Số 16/2024/TTBTTTT ngày 30/12/2024 quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; xác định yêu cầu về chất lượng dịch vụ và các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ đối với thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo yêu cầu riêng; số 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Thông tin và truyền thông: Số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số

2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyệt Ấn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xã Nguyệt Ấn;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/11/2025 của Hội đồng nhân dân xã Nguyệt Ấn khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Nguyệt Ấn;

Căn cứ Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Nguyệt Ấn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; Trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Ấn về việc giao thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư Dự án: Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; Trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập;

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế tại Báo cáo thẩm định số 241/BC-KT ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, nhiệm vụ, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu chuẩn bị đầu tư dự án: Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; Trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập, với những nội dung sau:

I. Khái quát dự án:

- Tên dự án: Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; Trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập.
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.
- Chủ đầu tư: UBND xã Nguyệt Ấn.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.
- Hình thức quản lý dự án: Tư vấn quản lý dự án.
- Tổng mức đầu tư: Không quá 152.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm hai triệu đồng chẵn).
- Nguồn vốn: Ngân sách xã.
- Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền và phục vụ công tác tham mưu của cán bộ, công chức, viên chức sau khi sáp nhập xã.

II. Nội dung đề cương, nhiệm vụ và dự toán:

1. Phạm vi nghiên cứu và hệ thống tiêu chuẩn:

1.1. Phạm vi nghiên cứu của dự án: nằm trong khuôn viên trụ sở HĐND-UBND xã Nguyệt Ấn.

1.2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của dự án:

- Bộ tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9000:

- + TCVN 8235:2009: Tương thích điện từ (EMC) - Thiết bị mạng viễn thông – Yêu cầu về tương thích điện từ.
- + TCVN ISO/IEC 27002:2011: Công nghệ thông tin-Các kỹ thuật an toàn Quy tắc thực hành Quản lý an toàn thông tin.
- + TCVN 8665:2011: Sợi quang dùng cho mạng viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật chung.
- + TCVN 8687:2011: Thiết bị nguồn -48 VDC dùng cho thiết bị viễn thông.
 - Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 8698:2011: Mạng viễn thông – Cáp sợi đồng thông tin CAT.5, CAT.5E –Yêu cầu kỹ thuật.
- + TCVN 8699:2011: Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật.
 - Bộ tiêu chuẩn ngành (TCN):
- + TCN 68-174: 2006 Quy phạm chống sét và tiếp đất cho các công trình viễn thông
 - + TCN 68-172:1998 Giao diện kết nối mạng – Yêu cầu kỹ thuật
 - + TCN 68-149:1995 Thiết bị thông tin – các yêu cầu chung về môi trường khí hậu
 - + TCN 68-162: 1996 Thiết bị nguồn dùng cho thiết bị viễn thông – Tiêu chuẩn kỹ thuật
 - + TCN 68-170:1998 Chất lượng mạng viễn thông – yêu cầu kỹ thuật - Tiêu chuẩn mạng LAN ANSI/TIA/EIA:568B Tiêu chuẩn dây cáp viễn thông cho toàn nhà thương mại.
 - Tiêu chuẩn công trình cáp:
 - + QCVN 33:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông.
 - + TCVN 9208:2012 Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp.
 - + TCVN 8071:2009 Công trình viễn thông – quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất.
 - + TCVN 8665:2011 Sợi quang dùng cho mạng Viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật chung.
 - + TCVN 8700:2011 Cống, bể, hầm, hố rãnh kỹ thuật và tủ đấu cáp viễn thông.
 - Tiêu chuẩn về điện và cơ khí
 - + TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế
 - + QCVN 01:2008/BCT Quy chuẩn Quốc gia về an toàn điện
 - + TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế
 - Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về Ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước ban hành theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:

2.1. Mục đích khảo sát:

- Nhằm đánh giá hiện trạng và nhu cầu sử dụng dịch vụ CNTT của Cơ quan Đảng Ủy và Cơ quan chính quyền sau khi sáp nhập xã.

2.2. Phạm vi khảo sát:

- Công sở HĐND-UBND xã Nguyệt Ân và Công sở Đảng Ủy xã Nguyệt Ân.

2.3. Nội dung khảo sát:

- Khảo sát hiện trạng hạ tầng CNTT tại Trung tâm các đơn vị hành chính trên địa bàn xã sau khi sắp xếp lại mô hình mới.

2.4. Tổng hợp khối lượng khảo sát dự kiến:

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

3. Nội dung nhiệm vụ thiết kế, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:

3.1. Nhiệm vụ thiết kế:

- Tăng tốc độ truy cập và truyền tải dữ liệu: Giúp người dùng làm việc hiệu quả hơn với các ứng dụng yêu cầu băng thông cao, như phần mềm quản lý dữ liệu, họp trực tuyến, video HD, v.v.

- Đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống: Hạn chế tối đa hiện tượng nghẽn mạng, rớt kết nối hoặc gián đoạn dịch vụ nội bộ.

- Tăng cường khả năng bảo mật: Hỗ trợ các công nghệ mã hóa, tường lửa tích hợp, kiểm soát truy cập người dùng và giám sát lưu lượng để bảo vệ dữ liệu quan trọng.

- Tạo nền tảng cho mở rộng và tích hợp công nghệ mới: Đảm bảo hệ thống sẵn sàng cho các xu hướng công nghệ như IoT, điện toán đám mây hoặc các hệ thống tự động hóa.

- Giảm chi phí vận hành dài hạn: Thiết bị mạng mới có hiệu suất cao hơn, tiêu tốn ít điện năng và dễ quản lý hơn giúp tiết kiệm chi phí bảo trì và nhân lực.

- Hỗ trợ công cuộc chuyển đổi số: Một mạng LAN mạnh giúp kết nối liền mạch các hệ thống số hóa, phục vụ quy trình quản trị điện tử, số hóa hồ sơ và tự động hóa công việc.

3.2. Các yêu cầu về giải pháp thiết kế:

- Hoàn thiện hệ thống mạng Lan – Internet phục vụ nhu cầu làm việc của cán bộ công chức sau khi sát nhập các xã.

- Hoàn thiện và cung cấp đầy đủ các dịch vụ công nghệ thông tin của xã sau sát nhập đảm bảo hội nghị, họp trực tuyến.

4. Khối lượng và dự toán chi phí: Dự kiến chi phí Quản lý dự án; khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; thẩm định giá thiết bị: **9.899.053** đồng. Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 1.523.534 đồng.

- Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: $0,992\% * 152.000.000 * 85\% * 1,65 = 2.114.746$ đồng.

- Chi phí Quản lý dự án: $2,644\% * (152.000.000 * 85\% / 1,1) * 1,05 = 3.260.773$ đồng.

- Chi phí thẩm định giá: 3.000.000 đồng.

III. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần những công việc đã thực hiện: *Không có.*

- Phần những công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: *Không có.*

- Phần những công việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bao gồm: chi phí QLDA; chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; chi phí thẩm định giá): **9.899.053** đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Chủ đầu tư, Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Phòng giao dịch số 9 – KBNN khu vực XI;
- Trang TT điện tử xã;
- In: bản.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Đình Thường

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KHẢO SÁT

Dự án: Đầu tư mua sắm, cải tạo mạng LAN nội bộ; trang thông tin điện tử tại UBND xã sau sáp nhập

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2025 của Chủ tịch UBND xã Nguyệt Ấn)

ĐVT: Đồng

T T	Nội dung	Số lượng chuyên gia	Số lượng ngày công	Lương chuyên gia/ngày	Thành tiền	Ghi chú
I	Chi phí thuê chuyên gia khảo sát					
1	Chuyên gia thực hiện khảo sát hạng mục CNTT	1	2	429.300	858.600	Gcg (Lương kỹ sư bậc 2 ban hành theo Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/03/2025)
2	Chi phí quản lý				472.230	$Gql = (55\% * Gcg)$
3	Thu nhập chịu thuế tính trước				79.850	$TN = 6\% * (Gcg + Gql)$
4	Thuế giá trị gia tăng				112.854	$VAT = 8\% * (Gcg + Gql + TN)$
	Tổng cộng sau thuế				1.523.534	$Gcg + Gql + TN + VAT$
II	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật				2.114.746	Áp dụng bảng 2 QĐ 1688/QĐ- BTTTT: $0,992\% \times 90.000.000 \times 80\% \times 1,65$

